

Số: /QĐ-SNN

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh mục, kế hoạch sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;

Căn cứ Tờ trình số 103/TTr-CT ngày 18/11/2024 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản; Báo cáo số 342/BC-CT ngày 24/10/2024 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản về việc báo cáo kết quả thực hiện tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi năm 2024 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản;

Căn cứ Biên bản làm việc giữa đại diện Sở Nông nghiệp & PTNT và Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản ngày 06/11/2024 về việc kiểm tra danh mục sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, kế hoạch sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản như sau:

1. Tổng kinh phí sửa chữa thường xuyên công trình năm 2025 dự kiến: 2.001,037 triệu đồng, bao gồm:

- Các công trình đã thực hiện năm 2024 nay chuyển về thanh quyết toán năm 2025: 558,037 triệu đồng.

- Công trình phục vụ chống lũ năm 2024 (chưa có trong Quyết định số 3479/QĐ-SNN ngày 02/11/2023): 30 triệu đồng.

- Công trình thông báo mới năm 2025: 1.413,0 triệu đồng, trong đó:

+ Công trình nạo vét: 383,0 triệu đồng.

+ Sửa chữa kênh mương; cống; nhà trạm: 730,0 triệu đồng.

+ Sửa chữa máy bơm: 200,0 triệu đồng.

+ Dự phòng: 100,0 triệu đồng.

2. Nguồn vốn: Cân đối trong nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 và nguồn khấu hao tài sản cố định của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản.

3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

(Có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản có trách nhiệm:

- Công bố, công khai Quyết định này theo quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty chậm nhất ngày 01/01/2025.

- Thanh toán dứt điểm cho các công trình đã thi công năm trước. Cân đối nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa công trình theo thứ tự ưu tiên để đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. Tổ chức thực hiện đảm bảo không vượt tổng kinh phí trong Quyết định này và không được để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản. Các công trình không thực hiện phải đề nghị điều chỉnh và được Sở Nông nghiệp và PTNT nhất trí bằng văn bản trước ngày 31/12/2025.

- Đảm bảo việc sửa chữa thường xuyên công trình theo đúng quy định của Thông tư số 05/2019/TTBNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và các quy định khác có liên quan.

- Chi phí dự phòng được sử dụng bổ sung cho các hạng mục theo Quyết định này, trường hợp khác phải trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

- Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 28/02/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (Để báo cáo)
- Sở Tài chính;
- UBND huyện Vụ Bản;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT, QLXDCT, CCTL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sinh Tiến

Phụ lục**DANH MỤC SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI NĂM 2025
CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI VỤ BẢN***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Nam Định)*

TT	Tên công trình	Địa điểm xã	Nội dung sửa chữa	Chiều dài	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Tổng	Trong đó		
						Nguồn hỗ trợ tiền sử dụng SPDV công ích thủy lợi năm 2025	Nguồn khấu hao TSCĐ	
	Tổng cộng(I+II)			4.018	2.001,037	1.416,037	585,00	
I	Công trình chuyển nguồn sang thanh quyết toán năm 2025			1.600	588,037	588,037		
A	Công trình đã thực hiện năm 2024 (phê duyệt tại QĐ số 3479/QĐ-SNN ngày 02/11/2023)			1.600	558,037	558,037		
1	Kênh dẫn TB Cát Hậu	Đại an	Nạo vét	100	24,602	24,602		
2	Kênh T7d	Kim Thái	Nạo vét + áp trúc bờ kênh	900	114,286	114,286		
3	Kênh dẫn TB Sau Hậu	Đại Thắng	Nạo vét+ Áp trúc bờ	450	62,858	62,858		
4	Kênh N1a'	Thị Trấn Gôi	Đắp áp trúc mái ngoài các đoạn	150	71,742	71,742		

5	Sửa chữa các trạm bơm: Đồng Kênh; Bên Đồng; Đồng Lạc (Tân An); Đồng Trường; Đồng Năng; Thành Gang; Đồng Huyền; Tiên Trường	Đại An, Hợp Hưng	Sửa chữa		93,858	93,858		
6	Sửa chữa các trạm bơm: Việt An; Ông Vị (máy li tâm); Hồ Sen; Đào; Chiếu Oan; Bồi La; Ngõ Quan; Lại Xá; Chợ Mới	Minh Tân, Vĩnh Hào, Hiền Khánh	Sửa chữa		93,321	93,321		
7	Sửa chữa các trạm bơm: Chiêu Vạng; Nhị Thôn; Đổng Lương; Cát Cự	Minh Tân, Đại An	Sửa chữa		97,370	97,370		
B	Công trình đã thực hiện chống lũ năm 2024(chưa có trong QĐ số 3479/QĐ-SNN)			-	30,0	30,0		
1	Hoành triệt cống	Thành Lợi; Đại Thắng	Hoành triệt cống dưới đê		30,0	30,0		
II	Công trình làm năm 2025			2.418	1.413,0	828,0	585,0	
A	Nạo vét			2.234	383,0	383,0		
1	Kênh Bắc	Hiền Khánh	Đắp áp trúc mái ngoài	50	40	40		
2	Kênh C25b	Vĩnh Hào	Nạo vét đắp áp trúc bờ kênh(K0+990-K1+659)	669	85	85		
3	Kênh S21	Minh Tân	Nạo vét đắp áp trúc bờ kênh(K0-K1+377)	1.377	230	230		

4	Kênh S29	Minh Tân	Nạo vét đắp áp trúc bờ kênh(K0-K0+138)	138	28	28		
B	sửa chữa kênh mương; cống + nhà trạm			184	730,0	145,0	585,00	
1	Kênh Bắc; Kênh Nam	Toàn huyện	Sửa chữa mái kênh các đoạn		20,0	20,0		
2	Kênh N8; N6	Liên Minh + Vĩnh Hào	Xây tường kênh đở các đoạn + Sửa cánh cống	25	40,0	40,0		
3	Kênh: B1; B8b; B10; B11;B12; B13; B19; B20 + Cầu máng B15-7 qua kênh T8	Thành Lợi; Minh Tân ; Cộng Hoà; Hiền Khánh	Xây tường kênh đở các đoạn	104	55,0	55,0		
4	Tường bao cụm Tam Thanh	Thị trấn Gôi	Xây tường bao đở	55	160,0		160	
5	Nhà cụm Miền Thượng + Cụm TB Đập Môi	Hiên Khánh +Minh Tân	Sửa chữa xử lý chống dột, chống nóng mái nhà quản lý cụm, Trạm bơm		150,0		150	
6	Hoành triệt cống	Thành Lợi +Đại Thắng	Hoành triệt các cống dưới đê		30,0	30,0		
7	Trạm bơm Đào	Hiên Khánh	Sửa chữa hệ thống điện		175,0		175,0	
8	Trạm bơm Đồng Lạc(Tân An)	Đại An	Sửa chữa hệ thống điện		75,0		75,0	
9	Trạm bơm B13	Cộng Hoà	Sửa chữa hệ thống điện		25,0		25,0	
C	Sửa chữa máy bơm	Toàn huyện	Sửa chữa trung tiểu tu máy bơm		200	200		
D	Dự phòng				100	100		

Ghi chú: Danh mục chi tiết sửa chữa máy bơm ở mục C trong biểu này, Công ty trình Sở Nông nghiệp & PTNT phê duyệt trước khi thực hiện.